

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 08 năm 2026
Da Nang, August 26, 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
To: - The State Securities Commission;
- Ha Noi Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: NGUYỄN ĐÌNH KIÊN

2/ Giới tính/Sex: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 1989

4/ Nơi sinh/Place of birth:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue : Nơi cấp/Place of issue Cục CS QLHC về TTXH/
The Department of Police for Administrative Management of Social Order

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Việt Trung Nam / Viet Trung Nam Investment and Development Joint Stock Company

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Kế toán trưởng / Chief Accountant.

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Không có

14/ Số CP nắm giữ: 4.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,91 % vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares 4.400 , accounting for 0.91 % of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0

+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: 4.400 cổ phiếu.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any): Không có/ None

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /List of affiliated persons of declarant:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

S t t N o	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relation ship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND / Passport / Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	VHG	NGUYỄN ĐÌNH KIÊN		Kế toán trưởng Chief Accountant		CCCD ID Card No.			Cục CS QLHC về TTXH The Department of Police for Administrative Management of Social Order		4,400	0,91%	01/09/2026		Bổ nhiệm Appointment	
2	VHG	Nguyễn Đình Toàn			Bố/ Father	CCCD ID Card No.			Cục CS QLHC về TTXH The Department of Police for Administrative Management of Social Order		0	0.00%	01/09/2026			
3	VHG	Lê Thị Phụng			Mẹ/ Mother	CCCD ID Card No.			Cục CS QLHC về TTXH The Department of Police for Administrative Management of Social Order		0	0.00%	01/09/2026			

4	VHG	Nguyễn Đình Tiến			Anh / Brother	CCCD ID Card No.			Cục CS QLHC về TTXH The Department of Police for Administrative Management of Social Order		0	0.00%	01/09/2026			
5	VHG	Lê Như Quỳnh			Vợ / Wife	CCCD ID Card No.			Cục CS QLHC về TTXH The Department of Police for Administrative Management of Social Order		0	0.00%	01/09/2026			
6	VHG	Nguyễn Ngọc Minh Khuê			Con /son	CCCD ID Card No.			Cục CS QLHC về TTXH The Department of Police for Administrative Management of Social Order		0	0.00%	01/09/2026			
7	VHG	Nguyễn Đình Minh Khang			Con /son	CCCD ID Card No.			Cục CS QLHC về TTXH The Department of Police for Administrative Management of Social Order		0	0.00%	01/09/2026			
8	VHG	Nguyễn Ngọc Minh Vy			Con /son	CCCD ID Card No.			Cục CS QLHC về TTXH The Department of Police for Administrative Management of Social Order		0	0.00%	01/09/2026			

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/Related interest with public company, public fund (if any):

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ Interest in conflict with public company, public fund (if any)

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.

NGƯỜI KHAI /DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)



NGUYỄN ĐÌNH KIÊN